

Số: **235/2018/QĐST-HNGĐ**

Lục Ngạn, ngày 24 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 343/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn T** - Sinh năm 1986.

Trú quán: Thôn P– Xã B – Huyện LN – Bắc Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M** – Sinh năm 1985.

Trú quán: Thôn P– Xã B – Huyện LN – Bắc Giang.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị M thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn: Anh Phạm Văn T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Hoài Th - Sinh ngày 15/9/2015. Chị M có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Phạm Thị Hải Y - Sinh ngày 24/8/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh T chị M tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh T, chị M được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị M không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0005130 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Hoàn trả anh T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã B,
huyện LN; tỉnh Bắc Giang;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Lâm Kim Chi